

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2023/HSST**
Ngày 26 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đức**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà **Vi Thị Ngọc Kim** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TL-HSST ngày 29 tháng 5 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/10. Con ông: Nguyễn Văn Nghiêm, sinh năm 1933; Con bà: Nguyễn Thị Thúc, sinh năm 1949, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1977; Con: Có 02 con: con lớn sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Phú C, sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Nguyễn Phú Bài (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đồng (đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1973; Con: Có 04 con: con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Phạm Thành N, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 7, xã L, huyện K, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Cử nhân đại học; Con ông: Phạm Công Hàm (đã chết); Con bà: Trần Thị Xuân (đã chết); Gia đình có 03 chị em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị Trang, sinh năm: 1984; Con: Có 02 con: con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Tăng, sinh năm 1965; Con bà: Đinh Thị Xoan, sinh năm 1968, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Gia đình có 02 con, Bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm: 1991; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn So**, sinh năm 1962; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn Xiêm (đã chết); Con bà: Trịnh Thị Tít (đã chết); Gia đình có 05 con, Bị cáo là con thứ tư; Vợ: Phí Thị Thoa, sinh năm: 1978 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn Tứ, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1957, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Gia đình có 01 con, bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Vi Thị Học, sinh năm: 1984; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2023, Nguyễn Phú C, sinh năm 1966; Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1985; Nguyễn Văn Sản, sinh năm 1988; Nguyễn Văn Soái, sinh năm 1962, đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Q, thành phố Hà Nội và Phạm Thành N, sinh năm 1980, trú tại xóm 7, xã L, huyện K, tỉnh N, đến nhà Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1975, trú tại thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội để ăn cỗ liên hoan xóm. Sau khi ăn cỗ xong thì Soái, Nam đi về nhà. Mọi người còn lại tiếp tục ở nhà Minh uống nước và dọn dẹp, đến khoảng 21 giờ cùng ngày₂ thấy tại nhà Minh có sẵn bộ bài tú lơ khơ

thì Minh, Sản, Tiên, Cương cùng rủ nhau đánh bạc trái phép sát phạt thắng thua bằng tiền, bằng hình thức đánh Liêng tại nhà Minh. Khoảng 05 phút sau, có thêm Nam đến nhà Minh và cùng tham gia đánh bạc, khi cả 05 người chơi được khoảng 30 phút thì Nam thua hết tiền nên đã tự nghỉ trước để đi về nhà. Đến 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Soái tiếp tục đến nhà Minh để chơi thì thấy Tiên, Cương, Sản, Minh đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì cũng tham gia đánh bạc cùng các đối tượng.

Hình thức chơi như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài gồm 52 quân bài tứ lơ khơ, chia cho mỗi người chơi 3 quân bài úp. Mỗi người chơi đặt tiền cược cho mỗi ván là 20.000 đồng, sau đó lên bài tính tổng số điểm 3 quân bài của mình. Khi lên bài người chơi có quyền tổ hoặc úp bỏ bài, bắt đầu từ người chia bài lần lượt theo vòng kim đồng hồ, nếu người trước tổ thì người ngồi sau sẽ có quyền úp bài hoặc theo tổ bằng số tiền người trước tổ và được tổ thêm (quy định mỗi lần tổ không quá 100.000 đồng). Sau khi các người chơi đã cân bằng số tiền tổ với nhau thì bắt đầu lật bài, ai có bài cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền gà và tiền tổ của ván đó và cũng là người được chia bài ván sau.

Thứ tự tính điểm đánh liêng như sau: Điểm cao nhất là sấp (là bài có ba lá bài giống nhau nhưng khác chất), gồm các bài sấp thứ tự từ bé đến lớn là: 2,2,2; 3,3,3 ; 4,4,4; 5,5,5; 6,6,6; 7,7,7; 8,8,8; 9,9,9; 10,10,10; J,J,J; Q,Q,Q; K,K,K; A,A,A. Điểm cao thứ 2 là bài liêng (là bài có ba lá bài liên tiếp nhau), gồm các bài liêng thứ tự từ nhỏ đến lớn là A,2,3; 2,3,4; 3,4,5; 4,5,6; 5,6,7; 6,7,8; 7,8,9; 8,9,10; 9,10,J; 10,J,Q; J,Q,K; Q,K,A. Điểm cao thứ 3 là bài hình người thứ tự từ nhỏ đến lớn gồm J,J,Q; J,J,K; Q,Q,J; Q,Q,K; K,K,J; K,K,Q. Còn lại các bài khác sẽ so điểm thứ tự từ thấp đến cao là 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9. Nếu hai người chơi có các quân bài thứ tự giống nhau và bằng điểm nhau thì sẽ so về chất tính từ cao đến thấp là Rô-Cơ-Tép-Bích.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Tổ công tác gồm cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q phối hợp với công an xã Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

** Vật chứng thu giữ:* 01 Chiều trúc đã qua sử dụng; 01 Bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân; Tiền trên chiếu bạc 2.680.000 đồng; Tổng số tiền trên người các bị cáo là: 5.810.000 đồng trong đó: Số tiền thu giữ trên người của: Nguyễn Phú Cương là 1.400.000 đồng, Nguyễn Văn Sản là 650.000 đồng, Nguyễn Văn Soái là 3.260.000 đồng, Nguyễn Văn M là 500.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận như sau: Nguyễn Văn M mang theo, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho Nguyễn Văn T vay số tiền 500.000 đồng, khi bị lực lượng công an bắt giữ, Minh đang thắng số tiền 320.000 đồng và bị thu giữ số tiền 500.000 đồng trên người. Nguyễn Phú C sử dụng 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị lực lượng công an bắt giữ, Cương đang hòa tiền và bị thu giữ số tiền 1.400.000 đồng trên

người. Phạm Thành N sử dụng số tiền là 1.290.000 đồng vào mục đích đánh bạc, Nam bị thua hết tiền và ra về trước. Nguyễn Văn T mang theo, sử dụng số tiền là 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc, Tiến đã vay của Minh số tiền 500.000 đồng và vay của Sản số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt giữ, Tiến đang thua số tiền 80.000 đồng và bị thu giữ số tiền 920.000 đồng trên người. Nguyễn Văn Sản sử dụng số tiền 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc, Sản đã cho Nguyễn Văn T vay số tiền 300.000 đồng. Khi bị lực lượng công an bắt giữ, Sản đang thắng số tiền 550.000 đồng và bị thu giữ số tiền 650.000 đồng trên người. Nguyễn Văn So mang theo số tiền 3.400.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị lực lượng công an bắt giữ, Soái đang thua số tiền 20.000 đồng và bị thu giữ số tiền 3.260.000 đồng trên người.

Cáo trạng số 32/CT-VKSQO ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn So phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn So phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn So phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Minh được trừ số ngày đã tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C, Phạm Thành N từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Cương được trừ số ngày đã tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S, từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự Nguyễn Văn So từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, khoản 2, 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc trức đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 6.090.000đ (Sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tuyên trả lại số tiền: 2.400.000 đồng cho Nguyễn Văn Soái do số tiền bị thu giữ không dùng vào việc đánh bạc, không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Soái là người trên 60 tuổi và có xác nhận hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn So đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Liêng” tại nhà của Nguyễn Văn M, địa chỉ tại xóm 7, thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai. Trong đó: Nguyễn Văn M cho các bị cáo sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc cùng các bị cáo khác, Nguyễn Phú C sử dụng 1.400.000 đồng, Phạm Thành N sử dụng 1.290.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng 1000.000 đồng, Nguyễn Văn S sử dụng 900.000 đồng, Nguyễn Văn So sử dụng 1000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.090.000 đồng. Quá trình chơi, Nam thua hết tiền nên không chơi nữa và bỏ về trước. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác gồm Đội điều tra tổng hợp – Công an

huyện Q phối hợp với Công an xã Đại Thành kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội. Các bị cáo biết rõ những tác hại do hành vi đánh bạc gây ra và cũng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Thế nhưng các bị cáo đã hám lời cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn So lý lịch trong hồ sơ thể hiện có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án cụ thể của từng bị cáo là (**Minh 1.000.000 đồng; Cương 1.400.000 đồng; Nam 1.290.000 đồng; Tiến 200.000 đồng; Sản 1.200.000 đồng; Soái 1.000.000 đồng**) tổng số tiền thu giữ **6.090.000 đồng**, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là trường hợp “ít nghiêm trọng”. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở áp dụng để cho các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt dành cho các bị cáo: Như đã phân tích nhân thân các bị cáo. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử các bị cáo mức án nghiêm, nhưng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu trúc đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 6.090.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn So 2.400.000 đồng (do số tiền trên bị cáo mang theo không nhằm mục đích để sử dụng vào việc đánh bạc).

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Văn So, sinh năm 1962 đã trên 60 tuổi, có xác nhận hộ nghèo của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326. Các bị cáo còn lại bao gồm bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn So phạm tội “đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với sáu bị cáo;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ từ 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023 quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú C 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ từ 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023 quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: bị cáo **Phạm Thành N 09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 08 (tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ từ 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023 quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 07 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 08 (tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ từ 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023 quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 07 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn So 08 (tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ từ 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023 quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 07 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 (một) chiếu trúc cũ đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 51/2023/THA ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.090.000 đồng và Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn So 2.400.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 14 tháng 6 năm 2023 vào tài khoản số 3949.0.1052756.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn So được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú C, Phạm Thành N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã Đ huyện Q, thành phố Hà Nội;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long